

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 116/2024/DS-ST

Ngày 27 – 5 – 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công M
Ông Trịnh Anh M

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: Số H, đường L, phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí L, sinh năm 1989 - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường, thuộc Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số K, đường N, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Trọng M, Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Số T, đường N, khóm N, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Chí L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ông Lê Trọng M đã thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 03/8/2020 với Ngân hàng TMCP P để vay vốn, cụ thể như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng; Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 30%/năm; Lãi suất quá

hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/9/2023 ông Lê Trọng M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay ông Lê Trọng M vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Tổng nợ vay của ông Lê Trọng M tại Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tạm tính đến ngày 04/01/2024, dư nợ quá hạn của ông Lê Trọng M tại Ngân hàng là 41.094.039 đồng (Nợ gốc: 19.610.052 đồng; nợ lãi 12.383.064 đồng; nợ lãi phạt, phí: 9.600.923 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Lê Trọng M trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến ngày 04/01/2024 là 41.094.039 đồng (Nợ gốc: 19.610.052 đồng; nợ lãi 12.383.064 đồng; nợ lãi phạt, phí: 9.600.923 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định thay đổi không yêu cầu khoản tiền lãi, phí 9.600.923 đồng, chỉ còn yêu cầu các khoản tổng cộng 31.993.116 đồng (Nợ gốc: 19.610.052 đồng; nợ lãi 12.383.064 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 28/5/2024 cho đến khi ông Lê Trọng M hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Trọng M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho ông M đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập, để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản.

Bị đơn ông Lê Trọng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông M.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà ông Lê Trọng M thanh toán tiền nợ gốc 19.610.052 đồng và nợ lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân 03/8/2020, nội dung là Ngân hàng TMCP P cho ông M vay số tiền 30.000.000 đồng, hình thức cấp thẻ tín dụng, với lãi suất 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/8/2023. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông M diễn ra thực tế, khách quan. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 27/5/2024, ông M còn nợ Ngân hàng nợ gốc 19.610.052 đồng là

đúng với Bảng tính lãi phí thẻ tín dụng do Ngân hàng cung cấp và ý kiến của đại diện Ngân hàng tại phiên tòa. Ông M không có ý kiến, nên không xem xét. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 19.610.052 đồng.

[3] Về mức lãi suất và tiền lãi: Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất là 30%/năm. Xét thấy, đây là mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn thi hành và do các đương sự tự nguyện thỏa thuận, nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi chưa thanh toán theo hợp đồng lãi trong hạn là 12.383.064 đồng; không yêu cầu thanh toán nợ lãi phạt, phí: 9.600.923 đồng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn nợ lãi 12.383.064 đồng là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Trọng M phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, về việc yêu cầu ông Lê Trọng M thanh toán tiền nợ vay.

Buộc ông Lê Trọng M thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 31.993.116 đồng, trong đó: Nợ gốc: 19.610.052 đồng; nợ lãi 12.383.064 đồng.

Buộc ông Lê Trọng M tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P khoản lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân 03/8/2020, kể từ ngày 28/5/2024 đến khi ông M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Trọng M phải nộp 1.600.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nguyên đơn không phải nộp án phí. Ngày 23/02/2024 nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí số tiền 878.000 đồng tại biên lai số 0008113 được nhận lại toàn bộ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân